

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 06-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá T;

2. Ông Lương Phi S.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thúy V – cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Tiểu M – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh năm: 1996; Nơi sinh: Vĩnh Long; Nơi cư trú: Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Trí T, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm: 1972; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần.

- Nhân thân: Ngày 14/7/2015 bị Toà án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh long xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” đã chấp hành xong án phạt ngày 10/11/2016.

- Ngày 16/11/2023, Bùi Văn L đã bị UBND xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đóng phạt ngày 03/6/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2025 (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Ông **Trần Nghiêm T1**, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh **Bùi Hạo V**, sinh năm 2006 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ A, khóm D, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Hữu L1**, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị **Lê Thị Trúc H1**, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 27/10/2024, Bùi Hạo V (sinh ngày 08/7/2006, thường trú: ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Bùi Văn L rủ đi trộm gà để bán kiếm tiền tiêu xài, thì L đồng ý. Lúc này, tại nhà Văn có xe mô tô biển số 65B2-784.34 của anh Nguyễn Hữu L1, vì trước đó anh L1 đến nhà Văn chơi. Anh L1 đang chơi game thì V hỏi mượn xe mô tô biển số 65B2-784.34, nói lý do là “để đi mua thuốc lá” nên anh L1 đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô biển số 65B2-784.34 mang theo một cây vợt và cái đèn pin đội đầu (đèn pin của L để tại nhà Văn) đến rước L tại nhà ngoại của L ở ấp T, xã T, thị xã B. Khi đến nơi, V đưa xe cho L điều khiển chở V chạy theo đường đal hướng ra phường C. Khi đến trước nhà ông Trần Nghiêm T1 tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì L dừng xe lại để lên vào khu vực nhà ông T1 bắt trộm gà. V xuống xe đi bộ theo đường vào nhà ông T1 dùng đèn pin rọi tìm gà, khi thấy con gà trắng đang ngủ trên cây khế bên hong nhà thì V kêu L vào rọi đèn để V dùng vợt bắt trộm gà. V cầm cây vợt leo lên cây khế vợt bắt con gà thì con gà bay xuống chỗ L đang đứng rọi đèn nên L dùng tay bắt được con gà (con gà trống, lông màu trắng, nặng 2,4kg). Sau đó, cả hai cùng đi ra xe, V bỏ cây vợt lại tại nơi bắt gà. L đưa con gà cho Văn giấu vào phía trong áo trước bụng, rồi V điều khiển xe chở L ngồi phía sau. Ông T1 nghe tiếng con gà của mình kêu lớn tiếng nên giật mình thức dậy đi ra kiểm tra thì phát hiện L và V, nhưng lúc này L và V đã lên xe chạy thoát. Ông T1 đến Công an xã T, thị xã B trình báo sự việc.

L và V sau khi bắt trộm được con gà thì cả hai cùng đem đến chợ B vào khu vực mua bán gà - vịt để bán con gà (L ở ngoài xe chờ còn V vào bán). Sau đó, V bán con gà cho anh Nguyễn Tấn C với số tiền 270.000 đồng, V đưa cho L 50.000 đồng, V vẫn giữ 220.000 đồng. Khi V và L về đến nhà thì Công an xã T mời cả hai làm việc. Qua làm việc cả hai thừa nhận toàn bộ hành vi bắt lấy trộm con gà của ông T1.

Ngày 16/11/2023 bị cáo Bùi Văn L đã bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành nộp phạt ngày 03/6/2024. Tính đến ngày 27/10/2024 thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 đèn pin đội đầu hiệu Yên Quân; 01 cây vợt tự chế bằng gỗ dài 1,8m có vòng bằng sắt có lưới.

+ 01 con gà trống màu trắng, nặng 2,4kg;

+ 01 xe mô tô biển số 65B2-784.34 là tài sản của chị Lê Thị Trúc H1 (vợ anh Nguyễn Hữu L1).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 35/KL.ĐGTS ngày 10/12/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: Một con gà trống, màu trắng, nặng 2,4kg có giá trị 240.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSBM, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị, tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đội đầu hiệu Yên Quân; 01 cây vợt tự chế bằng gỗ dài 1,8m có vòng bằng sắt có lưới.

- Về dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét việc: Bùi Hạo V, Nguyễn Tấn C, Nguyễn Hữu L1, Lê Thị Trúc H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, bị cáo Bùi Văn L khai nhận:

Do không có tiền tiêu xài, vào khoảng 02 giờ 45 phút, ngày 27/10/2024 Bùi Hạo V nhắn tin cho bị cáo rủ đi trộm gà để bán kiếm tiền tiêu xài, thì bị cáo đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển số 65B2-784.34 mang theo một cây vọt và 01 cái đèn pin đội đầu đến rước bị cáo. Khi đến nơi, V đưa xe cho bị cáo điều khiển chở V chạy đến trước nhà ông Trần Nghiêm T1 tại ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo dừng xe lại để lên vào khu vực nhà ông T1 bắt trộm gà. V xuống xe, cầm cây vọt để bắt con gà thì con gà bay xuống chỗ bị cáo đang đứng nên bị cáo bắt được con gà trống, lông màu trắng, nặng 2,4kg.

Sau khi bắt trộm được con gà thì cả hai cùng đem đến chợ B để bán, bị cáo ở ngoài xe chờ còn V vào bán con gà cho anh Nguyễn Tấn C với số tiền 270.000 đồng, V đưa cho bị cáo 50.000 đồng, V giữ 220.000 đồng. Bị cáo thừa nhận hành vi trên của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật như cáo trạng đã nêu.

- Ông Trần Nghiêm T1 trình bày: Thống nhất với nội dung bản Cáo Trạng và diễn biến vụ án. Tuy nhiên, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là chưa nghiêm, bị cáo L đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông nhiều lần nên ông T1 đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Các vấn đề khác ông thống nhất, không có ý kiến.

[4] Xét thấy, bị cáo Bùi Văn L đã bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 16/11/2023 với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo L nộp phạt ngày 03/6/2024. Tính đến ngày 27/10/2024 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đội đầu hiệu YẾN QUÂN; 01 cây vợt tự chế bằng gỗ dài 1,8m có vòng bằng sắt có lưới.

- Chị Lê Thị Trúc H1 (vợ anh Nguyễn Hữu L1) đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 65B2-784.34 xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Trần Nghiêm T1 đã nhận lại con gà xong, không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

+ Anh Nguyễn Tấn C không yêu cầu hoàn trả số tiền mua gà 270.000 đồng, không xem xét.

[7] Các vấn đề có liên quan:

- Đối với Bùi Hạo V: Ngày 01/11/2022 bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bùi Hạo V chưa chấp hành đóng phạt nhưng tại thời điểm bị xử phạt vi phạm hành chính Bùi Hạo V chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng khoản 1 Điều 137 Luật xử lý vi phạm hành chính về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên. Tính đến ngày 27/10/2024 đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của Bùi Hạo V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 12/02/2025 Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đối với Bùi Hạo V.

- Đối với Nguyễn Tấn C: Anh C mua con gà do V đem đến bán nhưng không biết là do V và L bắt trộm mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

- Đối với Nguyễn Hữu L1: Đã cho Văn mượn xe mô tô biển số 65B2-784.34 do anh L1 không biết V sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh L1.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Nghiêm T1, anh Nguyễn Tấn C không có yêu cầu, không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Chị Lê Thị Trúc H1 đã nhận lại 01 xe mô tô biển số 65B2-784.34 xong.
- Tịch thu và tiêu hủy: 01 đèn pin đội đầu hiệu YẾN QUÂN; 01 cây vợt tự chế bằng gỗ dài 1,8m có vòng bằng sắt có lưới.

(Vật chứng được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, theo biên bản giao nhận ngày 28/8/2023).

4. Các vấn đề có liên quan:

- Đối với Bùi Hạo V: Ngày 12/02/2025 Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đối với Bùi Hạo V.

- Đối với Nguyễn Tấn C: Anh C mua con gà do V đem đến bán nhưng không biết là do V và L bắt trộm mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh C.

- Đối với Nguyễn Hữu L1: Đã cho Văn mượn xe mô tô biển số 65B2-784.34 do anh L1 không biết V sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với anh L1.

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn L nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên Tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- **CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;**
- **Công an xã Thuận An;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trương Minh T